

Số: /TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:**

Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Luật số 03/2022/QH15, trong đó có sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022. Luật sửa đổi nhằm hoàn thiện hơn nữa khung pháp lý về quản trị doanh nghiệp, đồng thời tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị HEID nhận thấy một số điều khoản tại các văn bản này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN CHÍ BÌNH**



**Phụ lục: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**  
(Đính kèm Tờ trình số ... /TTr-ĐHĐCĐ, ngày      tháng      năm 2023)

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung **in đậm**.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
1.1	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh <u>và</u> , văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, <b>địa điểm kinh doanh</b> tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 2 Điều lệ mẫu Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC
2	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	
2.1	1. <u>Lĩnh vực</u> kinh doanh của Công ty là: <i>(Thứ tự các nội dung tại Khoản 1 Điều 3 này của Điều lệ hiện hành được trình bày lại để Quý cổ đông dễ thay đổi sự thay đổi tương ứng với nội dung đề xuất thay đổi)</i>	1. <b>Ngành, nghề</b> kinh doanh của Công ty là:	Sửa đổi phù hợp với Khoản 1 Điều 4 Điều lệ mẫu Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC

2.2	<u>ì</u> ) Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết:</i> Tư vấn du học	<b>1.1.</b> Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn du học  <b>- Cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục.</b>	Sửa STT. Ngành nghề cập nhật chi tiết dẫn đến hạn chế do chỉ được hoạt động ở tư vấn du học. Bổ sung thêm chi tiết để mở rộng kinh doanh.
2.3	<u>r</u> ) Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Trung tâm ngoại ngữ - Dạy tin học - Dạy kỹ năng đàm thoại - Hoạt động giáo dục kỹ năng sống	<b>1.2.</b> Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Trung tâm ngoại ngữ - Dạy tin học - Dạy kỹ năng đàm thoại - Hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Sửa STT
2.4	<u>h</u> ) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> Hoạt động phiên dịch	<b>1.3.</b> Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> Hoạt động phiên dịch	Sửa STT

2.5		<p><b>1.4. Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác</b></p> <p><b>Chi tiết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tài liệu;</li> <li>- Sửa tài liệu hoặc hiệu đính;</li> <li>- Viết thư hoặc tóm tắt;</li> <li>- Photocopy;</li> <li>- Dịch vụ sửa từ;</li> <li>- Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số.</li> </ul> <p><b>1.5. Giáo dục nhà trẻ</b></p> <p><b>1.6. Giáo dục mẫu giáo</b></p> <p><b>1.7. Giáo dục tiểu học</b></p> <p><b>1.8. Giáo dục trung học cơ sở</b></p> <p><b>1.9. Giáo dục trung học phổ thông</b></p> <p><b>1.10. Đào tạo sơ cấp</b></p> <p><b>1.11. Công thông tin</b></p> <p><b>(trừ hoạt động báo chí)</b></p> <p><b>1.12. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.</b></p> <p><b>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh</b></p> <p><b>1.13. Hoạt động tư vấn quản lý</b></p> <p><b>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)</b></p>	<p>Căn cứ vào tình hình thực tế, định hướng chiến lược phát triển trong lĩnh vực đầu tư và phát triển giáo dục, bổ sung các ngành nghề kinh doanh này để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho công ty.</p>
-----	--	--	--

2.6	<p>p) In ấn</p> <p>q) Dịch vụ liên quan đến in</p>	<p><b>1.14.</b> In ấn</p> <p><b>1.15.</b> Dịch vụ liên quan đến in</p>	Sửa STT
2.7	<p>j) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</li> <li>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</li> </ul> <p>k) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu</li> </ul> <p>l) Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh)</p> <p>m) Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh</p>	<p><b>1.16.</b> Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm</li> <li>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</li> </ul> <p><b>1.17.</b> Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu</li> </ul> <p><b>1.18.</b> Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p><b>1.19.</b> Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh</p>	Sửa STT
2.8		<p><b>1.20. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.</b></p> <p><b>(Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)</b></p>	Căn cứ vào tình hình thực tế, định hướng chiến lược phát triển trong lĩnh vực đầu tư và phát triển giáo dục, bổ sung ngành nghề kinh doanh này để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho công ty.
2.9		<p><b>1.21. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.</b></p>	Bổ sung để phù hợp với danh mục ngành nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh

2.10		<p><b>1.22. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh</b></p> <p><b>1.23. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</b></p> <p><b>1.24. Lập trình máy vi tính</b></p> <p><b>1.25. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.</b></p> <p><b>1.26. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</b></p>	<p>Căn cứ vào tình hình thực tế, định hướng chiến lược phát triển trong lĩnh vực đầu tư và phát triển giáo dục, bổ sung các ngành nghề kinh doanh này để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho công ty.</p>
2.11	<p>a) Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Đại lý hàng hóa</p>	<p><b>1.27. Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</b></p> <p><i>Chi tiết:</i> Đại lý hàng hóa</p>	<p>Sửa STT</p>
2.12		<p><b>1.28. Hoạt động thiết kế chuyên dụng</b></p> <p><b>1.29. Hoạt động của trụ sở văn phòng</b></p> <p><b>1.30. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</b></p> <p><b>(Trừ hoạt động đấu giá)</b></p> <p><b>(Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)</b></p>	<p>Căn cứ vào tình hình thực tế, định hướng chiến lược phát triển trong lĩnh vực đầu tư và phát triển giáo dục, bổ sung các ngành nghề kinh doanh này để đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho công ty.</p>
2.13	<p>b) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><u>Chi tiết:</u></p> <p>- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở (Hoạt động quản lý nhà, chung cư)</p> <p>- Hoạt động điều hành, quản lý nhà và đất không phải để ở (Hoạt động điều hành, quản lý văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...)</p>	<p><b>1.31. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</b></p> <p><b>(Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)</b></p>	<p>Bỏ ngành nghề quy định chi tiết để quy định chung chung hơn thì phạm vi hoạt động trong kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp sẽ mở rộng hơn nhiều so với nội dung chi tiết hiện tại.</p>

2.14	<u>c) Xây dựng nhà để ở</u> <u>d) Xây dựng nhà không để ở</u> <u>e) Xây dựng công trình đường sắt</u> <u>f) Xây dựng công trình đường bộ</u> <u>g) Xây dựng công trình thủy</u>	<b>1.32.</b> Xây dựng nhà để ở <b>1.33.</b> Xây dựng nhà không để ở <b>1.34.</b> Xây dựng công trình đường sắt <b>1.35.</b> Xây dựng công trình đường bộ <b>1.36.</b> Xây dựng công trình thủy	Sửa STT
2.15	<u>n) Xuất bản sách</u> <u>o) Hoạt động xuất bản khác</u>	Bỏ	Bỏ do hai ngành nghề này không có trên hệ thống đăng ký kinh doanh của Công ty, ngoài ra căn cứ theo Luật xuất bản không được phép kinh doanh hai ngành nghề này.
3	<b>Điều 6. Sổ đăng ký cổ đông - Cổ phiếu</b>	<b>Điều 6. Sổ đăng ký cổ đông - Cổ phiếu</b>	
3.1	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty <u>cổ phần</u> phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty <u>đó</u> .	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty.	Hiệu chỉnh câu chữ
4	<b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
4.1	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:  a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>sớm hơn</u> mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Cung cấp thông tin và giải đáp khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:  a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không quá</b> mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; cung cấp thông tin và giải đáp khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	Thay đổi để thống nhất với câu chữ trong Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp

5	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	
5.1	<p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>dự họp</u> tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể công ty</p> <p>c) Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở nên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.</p>	<p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết</b> tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể công ty</p> <p>c) Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở nên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty.</p>	<p>Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp, điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua được xác định dựa trên tỷ lệ số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tuy nhiên, việc xác định cổ đông dự họp lại chưa được quy định rõ nên thực tế xảy ra trường hợp cổ đông đã đăng ký và có tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng bỏ về giữa chừng hoặc không bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc không biểu quyết trực tuyến. Điều này dẫn đến vướng mắc trong việc xác định số cổ đông dự họp để tính tỷ lệ số phiếu biểu quyết theo quy định tại Điều 148 nêu trên. Mặc dù chỉ là vấn đề kỹ thuật song vướng mắc nêu trên lại đang gây cản trở lớn đến việc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>HDQT đề xuất sửa đổi Điều lệ công ty để phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>
5.2	<p>4. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>dự họp</u> tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.</p>	<p>4. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b>tham dự và biểu quyết</b> tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.</p>	
6	<b>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	

6.1.	<p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Nội dung của biên bản họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Họ tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp <u>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty thì biên bản này vẫn sẽ có hiệu lực thi hành.</u></li> </ul>	<p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>b) Nội dung của biên bản họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Họ tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được <b>tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1, Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</b></li> <li><b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</b></li> </ul>	<p>Theo khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký thì biên bản này có hiệu lực. Tuy nhiên, trên thực tế nếu thành viên không đồng ý thông qua biên bản họp, thì sẽ không ký tên vào biên bản họp dẫn đến biên bản không đảm bảo đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật và không có hiệu lực. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến thẩm quyền quyết định Hội đồng quản trị trong điều hành, quản trị doanh nghiệp.</p> <p>HDQT đề xuất sửa đổi Điều lệ công ty để phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>
7	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	
7.1	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) <u>Các quyết định đã được thông qua;</u></p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) <b>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</b></p>	Thay đổi để phù hợp theo điểm đ Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp

<b>8</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	
<b>8.1</b>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, <b>khoản 1 và 3</b> Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	Thay đổi để phù hợp theo điểm h Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>8.2</b>	m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;	m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán <b>lên Đại hội đồng cổ đông;</b>	Thay đổi để phù hợp theo điểm n Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>8.3</b>	r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.	r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <b>Luật Chứng khoán</b> , pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.	Thay đổi để phù hợp theo điểm s Khoản 2 Điều 27 Thông tư 116/2020/TT-BTC
<b>8.4</b>	4. Hội đồng Quản trị thảo luận và phê duyệt những vấn đề trong phạm vi quyền và nghĩa vụ đã được nêu tại khoản 2 Điều này. Bên cạnh đó, những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	4. Hội đồng Quản trị thảo luận và phê duyệt những vấn đề trong phạm vi quyền và nghĩa vụ đã được nêu tại khoản 2, <b>3</b> Điều này. Bên cạnh đó, những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	Bổ sung thêm khoản 3 để đầy đủ quyền, nghĩa vụ đã được nêu của Hội đồng quản trị
<b>9</b>	<b>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	

9.1	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <u>trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị</u>, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <b>quyền và nghĩa vụ sau: lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>; đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật theo Khoản 3 Điều 29 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC và bỏ nội dung do trùng với Khoản 4 Điều này.</p>
10	<b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>	<b>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b>	
10.1	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều <b>17</b> của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Thay đổi Điều theo đúng Luật doanh nghiệp</p>
10.2	<p>3. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>Hiệu chỉnh câu chữ</p>

11	<b>Điều 34. Thư ký Công ty</b>	<b>Điều 34. Thư ký Công ty</b>	
11.1	Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>tuyên dụng</u> một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:	Khi xét thấy cần thiết, <del>Chủ tịch</del> Hội đồng quản trị <b>quyết định bổ nhiệm</b> một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:	Thay đổi phù hợp theo Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
12	<b>Điều 35. Kiểm soát viên</b>	<b>Điều 35. Kiểm soát viên</b>	
12.1	3. Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	3. Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng <b>Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</b> Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	Bổ sung phù hợp theo Khoản 1 Điều 38 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC
13	<b>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	<b>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	
13.1	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác <b>có liên quan.</b>	Bổ sung phù hợp theo Khoản 1 Điều 47 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC
14	<b>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</b>	<b>Điều 43. Phân phối lợi nhuận</b>	

14.1	5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <u>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</u>	5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <b>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</b>	Sửa đổi phù hợp theo Khoản 4 Điều 51 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC
15	<b>Điều 46. Tài khoản ngân hàng</b>	<b>Điều 46. Tài khoản ngân hàng</b>	
15.1	1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <b>Chi nhánh</b> ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Bổ sung phù hợp theo Khoản 1 Điều 52 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC
16	<b>Điều 52. Con dấu</b>	<b>Điều 52. Con dấu</b>	
16.1	1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:	1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. <b>Con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</b> Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:	Sửa đổi phù hợp theo Điều 43 Luật Doanh nghiệp.
16.2	<u>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u>	Bỏ	

16.3	<u>3. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</u>	<b>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</b>	
16.4	<u>4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u>	<b>3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty hoặc Quy chế do Công ty ban hành, Công ty sử dụng con dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.</b>	
17	<b>Điều 53. Giải quyết tranh chấp</b>	<b>Điều 53. Giải quyết tranh chấp</b>	
17.1	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</u>	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <b>Trọng tài Thương mại hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền.</b>	Điều chỉnh lại thuật ngữ phù hợp quy định của pháp Luật Trọng tài thương mại 2010 và Luật Tổ tụng dân sự 2015.
17.2	3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.	3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của <b>Trọng tài</b> /Tòa án được thực hiện theo phán quyết của <b>Trọng tài</b> /Tòa án.	
17.3	4. Trường hợp bế tắc trong giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông dẫn tới việc Công ty không thể tiếp tục hoạt động, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	4. Trường hợp bế tắc trong giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông dẫn tới việc Công ty không thể tiếp tục hoạt động, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới <b>Tòa án có thẩm quyền</b> để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	
18	<b>Điều 59. Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 59. Ngày hiệu lực</b>	

18.1	1. Bản điều lệ này gồm 19 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà nội nhất trí thông qua thông qua ngày <u>20 tháng 04 năm 2021</u> tại trụ sở chính của Công ty có hiệu lực thi hành từ ngày <u>20 tháng 04 năm 2021</u> .	1. Bản điều lệ này gồm 19 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà nội nhất trí thông qua thông qua ngày <b>21 tháng 04 năm 2023</b> tại trụ sở chính của Công ty có hiệu lực thi hành từ ngày <b>21 tháng 04 năm 2023</b> .	
18.2	2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, <u>trong đó:</u> a) <u>Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương</u> b) <u>Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</u> c) <u>Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.</u>	2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản có giá trị như nhau <b>và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</b>	Quy định này hiện không còn phù hợp và điều chỉnh theo Khoản 3 Điều 64 Thông tư 116/2020/TT-BTC.
19	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI <u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b>  <b><u>PHAM VĂN THẮNG</u></b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI <b>NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT</b></b>  <b>LÊ THÀNH ANH</b>	Điều lệ công ty sửa đổi cần có chữ ký của người đại diện pháp luật công ty theo Khoản 4 điều 24 Luật doanh nghiệp